

Số: /TB-BTĐKT

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc áp dụng mức tiền thưởng theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Ban Thi đua - Khen thưởng thông báo về việc áp dụng mức tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng kể từ ngày 01/01/2024, với mức tiền thưởng áp dụng thống nhất cho từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, cụ thể như sau:

Stt	Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng các cấp	Hệ số	Mức tiền lương cơ sở tại thời điểm hiện hành (đơn vị: đồng)	Mức tiền thưởng (đơn vị: đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)x(4)	
I	DANH HIỆU THI ĐUA				
1	Cờ thi đua	Chính phủ	12,0	1.800.000	21.600.000
2		UBND tỉnh	8,0	1.800.000	14.400.000
3	Tập thể lao động,	Xuất sắc (hoặc Đơn vị Quyết thắng)	1,5	1.800.000	2.700.000
4	Đơn vị	Tiên tiến	0,8	1.800.000	1.440.000
5	Xã, phường, thị trấn tiêu biểu		2,0	1.800.000	3.600.000
6	Thôn, tổ dân phố văn hóa		1,5	1.800.000	2.700.000
7	Chiến sĩ thi đua	Toàn quốc	4,5	1.800.000	8.100.000
8		Cấp tỉnh	3,0	1.800.000	5.400.000
9		Cơ sở	1,0	1.800.000	1.800.000
10	Lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến		0,3	1.800.000	540.000

II	HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG				
10	Huân chương Sao vàng	Tập thể	92,0	1.800.000	165.600.000
11		Cá nhân	46,0	1.800.000	82.800.000
12	Huân chương Hồ Chí Minh	Tập thể	61,0	1.800.000	109.800.000
13		Cá nhân	30,5	1.800.000	54.900.000
14	Huân chương Độc lập,	Nhất	30,0	1.800.000	54.000.000
15	Huân chương Quân công các hạng	Nhì	25,0	1.800.000	45.000.000
16	(cho tập thể)	Ba	21,0	1.800.000	37.800.000
17	Huân chương Độc lập,	Nhất	15,0	1.800.000	27.000.000
18	Huân chương Quân công các hạng	Nhì	12,5	1.800.000	22.500.000
19	(cho cá nhân)	Ba	10,5	1.800.000	18.900.000
20	Huân chương Lao động,	Nhất	18,0	1.800.000	32.400.000
21	Huân chương Chiến công và	Nhì	15,0	1.800.000	27.000.000
22	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng	Ba	9,0	1.800.000	16.200.000
	(cho tập thể)				
23	Huân chương Lao động,	Nhất	9,0	1.800.000	16.200.000
24	Huân chương Chiến công và	Nhì	7,5	1.800.000	13.500.000
25	Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng	Ba	4,5	1.800.000	8.100.000
	(cho cá nhân)				
26	Huân chương Đại đoàn kết dân tộc		7,5	1.800.000	13.500.000
	(áp dụng cho cá nhân)				
27	Huân chương Dũng cảm		4,5	1.800.000	8.100.000
	(áp dụng cho cá nhân)				
28	Huy chương các loại (áp dụng cho cá nhân)		1,5	1.800.000	2.700.000
29	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng		15,5	1.800.000	27.900.000
30	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;	Tập thể	31,0	1.800.000	55.800.000
31	Anh hùng Lao động	Cá nhân	15,5	1.800.000	27.900.000
32	Nhà giáo, Thầy thuốc,	Nhân dân	12,5	1.800.000	22.500.000
33	Nghệ nhân và Nghệ sỹ	Ưu tú	9,0	1.800.000	16.200.000

34	Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật		270,0	1.800.000	486.000.000
35	Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật		170,0	1.800.000	306.000.000
36	Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ	Tập thể	7,0	1.800.000	12.600.000
37		Cá nhân	3,5	1.800.000	6.300.000
38		Hộ gia đình	1,5	6.300.000	9.450.000
39	Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Tập thể	3,0	1.800.000	5.400.000
40		Cá nhân	1,5	1.800.000	2.700.000
41		Hộ gia đình	1,5	2.700.000	4.050.000
42	Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc UBND dân cấp tỉnh; của Chủ tịch UBND cấp huyện; của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã	Tập thể	0,6	1.800.000	1.080.000
43		Cá nhân	0,3	1.800.000	540.000
44		Hộ gia đình	1,5	540.000	810.000
45	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã	Tập thể	0,3	1.800.000	540.000
46		Cá nhân	0,15	1.800.000	270.000
47		Hộ gia đình	1,5	270.000	405.000

Thông báo này thay thế Thông báo số 02/TB-BTĐKT ngày 27/6/2023 của Ban Thi đua - Khen thưởng về việc áp dụng mức tiền thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Ban Thi đua - Khen thưởng trân trọng thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương và các khối thi đua trên địa bàn tỉnh biết và thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Khối Thi đua của tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở Nội vụ (để b/c);
- Lưu: VT.

L.C.B

TRƯỞNG BAN

Dương Thị Thanh